

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:60/2018/DS-ST

Ngày:26-7-2018.

V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Võ Thị Ngọc Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:**  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:29/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:40/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị L, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bà L; vắng mặt bà D)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự có ý kiến như sau:*

\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 25/12/2015, bà có cho bà Huỳnh Thị Mỹ D vay số tiền 50.000.000đồng, khi vay có làm biên nhận, thỏa thuận lãi 2,5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả.

Ngày 10/8/2016, bà tiếp tục cho bà Huỳnh Thị Mỹ D vay tiếp số tiền 30.000.000đồng, khi vay có làm biên nhận, thỏa thuận lãi 2,5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả.

Tổng cộng bà cho bà D vay 80.000.000đồng. Đến tháng 02 năm 2017 bà D bị bể hụi và bỏ trốn không đóng lãi và cũng không trả nợ gốc cho bà. Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả cho bà số tiền vay 80.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

\* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ bà Huỳnh Thị Mỹ D nhiều lần nhưng bà D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với bà Huỳnh Thị Mỹ D. Bà L yêu cầu bà D trả số tiền vay 50.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, pháp luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả cho bà số tiền vay 50.000.000đồng, thời điểm thực hiện giao dịch vay tiền là năm 2015 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền vay 80.000.000đồng; tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền hụi 50.000.000đồng. Hội

đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền vay 50.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị L và bà Huỳnh Thị Mỹ D có thỏa thuận bằng văn bản. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị L và bà Huỳnh Thị Mỹ D là có thật. Tại biên nhận ngày 25/12/2015, bà Huỳnh Thị Mỹ D đã viết biên nhận có nhận của bà Nguyễn Thị L (bà S) số tiền 50.000.000đồng nhưng bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của bà L là vi phạm Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện cho bà D được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng bà D không có ý kiến, do vậy bà D phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

[5] Về tiền lãi: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền vay 50.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Huỳnh Thị Mỹ D đã vi phạm hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, bà L đã nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền vay nhưng bà D không trả mà còn cố tình trốn tránh làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Do vậy, bà L yêu cầu bà D trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L, bà Huỳnh Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ D trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền vay 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huỳnh Thị Mỹ D chậm thi hành việc trả tiền thì bà D còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu 2.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19160 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Huỳnh Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Kim Hương**